

Số: 1929/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch về việc thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu, về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ cho huyện Phong Thổ thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ.

Điều 2. Đối với các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện trước thời điểm quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch huyện;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Hồng Sim

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2024-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đoạn 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện theo cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025.

- Nguồn lực ngân sách trung ương phân bổ, các cấp chính quyền chỉ đạo sự vào cuộc cả hệ thống chính trị tham gia; tuyên truyền, vận động, tranh thủ được sự đồng thuận tham gia hưởng ứng của người dân.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, phòng, ban, ngành huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; gắn việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững phù hợp, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hằng năm 5,46%.
2. Giảm $\frac{1}{2}$ số hộ nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều; phần đầu thu nhập bình quân đầu người các hộ nghèo tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN, NỘI DUNG, VỐN VÀ NGUỒN VỐN

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi địa bàn huyện.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2024 đến hết năm 2025.

3. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ bổ sung trực tiếp nội dung đầu tư trọng tâm, trọng điểm và duy tu, bảo dưỡng một số công trình giao thông liên xã trên địa bàn huyện

phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

IV. VỐN, NGUỒN VỐN, CƠ CHẾ THỰC HIỆN

- Tổng nhu cầu vốn: 269.180 tỷ đồng, trong đó: NSTW 224.298 triệu đồng, NSDP 44.882 triệu đồng, cụ thể:

+ Vốn đầu tư: 152.445 triệu đồng, trong đó: NSTW 122.445 triệu đồng, NSDP 30.000 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 116.735 triệu đồng.

- Thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện. Hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình đa dạng hóa sinh kế, nhà ở, việc làm cho người dân, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Cơ chế thực hiện: Thực hiện theo quy định của Quốc hội, Chính phủ về cơ chế chính sách đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Tổng kế hoạch vốn: 172.648 triệu đồng, cụ thể:

1.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng

a) Nội dung thực hiện: Đầu tư tiếp chi cho 14 dự án (7 dự án đường giao thông, 5 dự án trường học, 1 dự án văn hóa, 1 dự án thủy lợi). Đầu tư khởi công mới 03 dự án (2 dự án đường hiao thông, 1 dự án nước sinh hoạt) phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; phục vụ nước sinh hoạt và phục vụ giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện.

b) Vốn và nguồn vốn: 97.145 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 92.145 triệu đồng

- Ngân sách địa phương: 5.000 triệu đồng.

c) Vốn sự nghiệp duy tu bảo dưỡng: 14.173 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 5.000 triệu đồng.

1.2. Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

a) Nội dung: Đầu tư tiếp chi cho 3 dự án đường GTNT liên xã trên địa bàn huyện phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Vốn, nguồn vốn: 58.330 triệu đồng, trong đó: NSTW 33.330 triệu đồng (gồm vốn đầu tư 30.300 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.030 triệu đồng). NSDP 25.000 triệu đồng.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Vốn và nguồn vốn: 26.063 triệu đồng, trong đó NSTW 24.822 triệu đồng, dân góp/NSDP 1.241 triệu đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tổng kế hoạch vốn: 13.902 triệu đồng

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Vốn và nguồn vốn: 10.852 triệu đồng, trong đó NSTW 10.336 triệu đồng, dân góp 516 triệu đồng.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 3.050 triệu đồng.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững
Tổng kế hoạch vốn: 7.640 triệu đồng, cụ thể:

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung hỗ trợ:

Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm. Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 4.191 triệu đồng.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 1.907 triệu đồng

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu giao dịch việc làm trực tuyến “việc tìm người - người tìm việc”.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 1.542 triệu đồng

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” gồm nền cứng, khung-tường cứng và mái cứng, có tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Vốn và nguồn vốn: 48.125 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 35.000 triệu đồng
- Nhân dân đóng góp: 13.125 triệu đồng.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.
- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay, gương sáng trong công tác giảm nghèo bền vững.
- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.
- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.
- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở.
- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 714 triệu đồng

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình

Tổng kế hoạch vốn: 3.088 triệu đồng, cụ thể:

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Kế hoạch, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 2.241 triệu đồng

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện giảm nghèo trên địa bàn.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các xã, thị trấn.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 847 triệu đồng

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về nguyên tắc thực hiện

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

c) Phân quyền, phân cấp cho các phòng, ban, UBND xã trong xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các xã gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

a) Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương phù hợp với tình hình thực tế.

b) Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

3. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo huyện, xã về thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

b) Về cơ chế thực hiện

- Cơ chế đặc thù thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giảm nghèo về thông tin và truyền thông về giảm nghèo đa chiều; tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, quản lý mô hình, mô hình giảm nghèo, dự án sinh kế; cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người học nghề thuộc đối tượng của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan chủ trì quản lý Kế hoạch thực hiện chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan xây dựng, trình UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức rà soát, xác định bổ sung xã đặc biệt khó khăn theo các tiêu chí quy định.

d) Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và địa phương giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Tài Chính-Kế hoạch

- Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2023 đến các phòng, ban, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đảm bảo hoạt động thực hiện triển khai dự án.

- Hướng dẫn cơ quan quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Các cơ quan, phòng, ban được giao chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

a) Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình và đề xuất, kiến nghị (nếu có) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

b) Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn.

c) Lập kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các dự án năm kế tiếp gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Rà soát bổ sung, đề xuất các nội dung chương trình, dự kiến kinh phí gửi cơ quan chủ trì Dự án theo quy định.

b) Tổ chức triển khai thực hiện; giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025./.